

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2025

V/v tranh chấp
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc D

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành M

2. Bà Hoàng Thị G

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân H - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc “tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1982

Địa chỉ: đều ở khu Chùa 11, xã YL, tỉnh Phú Thọ

(Chị L, anh Ch đều có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 08/7/2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị L trình bày:

Chị và anh Ch tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện YL (nay là xã YL), tỉnh Phú Thọ vào ngày 27/11/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng ra sống riêng và lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Ch không chung thủy có quan hệ với người phụ nữ khác và không quan tâm đến gia đình. Tuy đã được gia đình khuyên giải, hai bên đã cố gắng khắc phục nhiều lần

nhưng không có kết quả. Đến năm 2022 do mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Tại Bản tự khai ngày 19/8/2025 và lời khai tiếp theo tại Tòa án bị đơn anh Ch trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như lời trình bày của chị L. Còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do thi thoảng anh không quan tâm đến chị L, có phát sinh quan hệ với người phụ nữ khác, anh đã cố gắng khắc phục nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2022 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm ai. Nay chị L xin ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn, vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L, nên đề nghị Tòa án cho anh chị về đoàn tụ để nuôi dạy con chung

Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L - sinh ngày 15/8/2012, hiện đang ở với anh Ch. Ly hôn anh Ch xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L đồng ý để anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Ch không yêu cầu. Quan điểm của cháu L đã trên 7 tuổi nguyện vọng ở với anh Ch.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải chỉ cho bị đơn tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn nộp cho Tòa án, bị đơn không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thành Ch; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Lan, sinh ngày 15/8/2012 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Ch không yêu cầu.

Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn anh Ch có hộ khẩu thường trú tại xã YL, tỉnh Phú Thọ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ, được quy định tại Điều 28, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ là phù hợp với khoản 1 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị L về việc xin ly hôn anh Ch thấy rằng*:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Ch đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, hiện nay đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, nguyên đơn cho rằng đời sống chung thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn; Còn bị đơn cũng xác định vợ chồng mâu thuẫn là do anh có quan hệ với người phụ nữ khác và không quan tâm đến vợ con, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay nguyên đơn xin ly hôn thì quan điểm của bị đơn lại cho rằng không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với nguyên đơn. Qua xác minh tại địa phương xã YL cũng thể hiện hai vợ chồng nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay nguyên đơn xin ly hôn bị đơn địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, về việc mâu thuẫn của vợ chồng, về thời gian sống ly thân của vợ chồng từ năm 2022 đến nay đã được hai người thừa nhận, nên không phải chứng minh, điều đó thể hiện hai người không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; hai bên bỏ mặc không quan tâm gì đến nhau từ năm 2022 đến nay và bị đơn cũng thừa nhận không chung thủy với vợ, như vậy quan hệ hôn nhân của hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho hai người ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp. Nguyên đơn mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian dài cũng không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, khắc phục những mâu thuẫn vợ chồng mà hai người vẫn sống ly thân mỗi người một nơi, nên không có căn cứ để chấp yêu cầu của bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử cần xử cho nguyên đơn được ly hôn bị đơn, không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của của bị đơn.

[3] *Về con chung*: Anh Ch có quan điểm về việc xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L cũng đồng ý và con chung trên 07 tuổi cũng có quan điểm xin được ở với anh Ch, vì vậy nên giao con chung cho anh Ch nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Ch không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp*: Do hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thành Ch.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thành Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng L - sinh ngày 15/8/2012, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Ch không yêu cầu.

Anh Ch cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001004 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực - Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã YL, T Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Ngọc D**